

There are no translations available.

**Ngày 29 tháng 4 năm 2010, Giám đốc Sở Giao thông vận tải thành phố Đà Nẵng đã ký quyết định số 300/QĐ-SGTVT ban hành Chương trình công tác Khoa học công nghệ Ngành GTVT năm 2010. Toàn văn như sau:**

**CHƯƠNG TRÌNH CÔNG TÁC KHOA HỌC CÔNG NGHỆ  
NGÀNH GTVT NĂM 2010.**

*(Ban hành kèm theo Quyết định số : 300 /QĐ - SGTVT  
ngày 29 tháng 04 năm 2010 của Giám đốc Sở Giao thông Vận tải)*

**I Tình hình triển khai thực hiện kế hoạch Khoa học và công nghệ Sở Giao thông vận tải trong năm 2009.**

**1. Sáng kiến, cải tiến kỹ thuật.**

Trong năm 2009, Thành phố công các đơn vị đã xét duyệt và công nhận 17 sáng kiến của Cán bộ và Người lao động trong ngành.

Trong đó gồm: 07 sáng kiến về lĩnh vực cải tiến kỹ thuật; 10 Sáng kiến về phương pháp quản lý.

Các sáng kiến, cải tiến được áp dụng đã từng bước giúp cho công tác quản lý của đơn vị đổi mới, tiết kiệm kinh phí, tiết kiệm thời gian, mang lại hiệu quả thiết thực và đẩy mạnh phong trào nghiên cứu khoa học tại các đơn vị.

**2/ Thực hiện các nhiệm vụ khoa học công nghệ.**

**a/ Theo kế hoạch khoa học công nghệ năm 2009 -2010:**

Trong năm 2009 Sở đã đăng ký 12 đề tài và đã triển khai thực hiện 06 đề tài; 02 đề tài chưa triển khai do chưa có kinh phí và do chủ nhiệm đề tài chuyển công tác khác; 04 đề tài không thực hiện do đề tài không còn tính cấp thiết.

Các đề tài đã triển khai thực hiện trong năm 2009 :

Tên đề tài

Đơn vị chủ nhiệm

Đề tài 1: Xây dựng phần mềm Quản lý công văn.

Văn phòng S

Đề tài 2: Ứng dụng tin học hóa trong công tác đăng ký

Trung tâm đăng ký xe cộ giao Đà Nẵng

Đề tài 3: Ứng dụng công nghệ thép nhồi bê tông trong xây dựng cầu vòm.

Phòng Giám đốc &  
Quản lý chất lượng công trình

Đề tài 4: Ứng dụng công nghệ vật liệu mới trong lắp ráp mặt cầu thép.

Phòng Giám đốc &  
Quản lý chất lượng công trình

Đề tài 5: Đào tạo, tập huấn nâng cao kỹ thuật bảo trì hệ thống máy tính

Phòng Khoa học công nghệ

Đề tài 6: Nâng cao năng lực công nghệ tin học cho nhân viên kỹ thuật vận hành và quản lý.

Phòng Khoa học công nghệ

**b/ Theo nhiệm vụ KHCN của thành phố .**

- Sở đã hoàn thành đề tài nghiên cứu cấp thành phố “Đánh giá giải pháp xử lý đất yếu ở nội thành trong điều kiện địa chất thành phố” và 01 đề tài cấp cơ sở “ Công nghệ GIS trong quản lý biển báo giao thông”, các đề tài đã được Hội đồng KHCN đánh giá cao, tuy nhiên tiến độ triển khai các đề tài chậm trễ so với tiến độ phê duyệt ban đầu.

- Thực hiện đề tài cấp cơ sở năm 2009: Tháng 4/2009 đề tài “Công nghệ trình đăng ký kiểm soát qua biển thông” đã được Sở Khoa học công nghệ phê duyệt vào danh mục đề tài cấp cơ sở năm 2009. Đến nay đề tài “Công nghệ trình đăng ký kiểm soát qua biển thông” đã hoàn thành, nghiệm thu và được Hội đồng Khoa học công nghệ đánh giá cao về mặt nội dung và tiến độ triển khai thực hiện đề tài.

- Theo kế hoạch phát triển công nghệ thông tin của thành phố : Sở Giao thông vận tải đã được phê duyệt kinh phí thực hiện dự án công nghệ biển thông bao gồm hệ thống nâng cấp website chuyên ngành và phần mềm quản lý văn bản đi – đến. Đến nay hệ thống của dự án đã được hoàn thành, đã đáp ứng được việc cung cấp các thông tin cho công chúng và các chính sách, văn bản pháp quy, thủ tục hành chính trên các lĩnh vực quản lý của Sở, tập trung thông tin phục vụ công tác điều hành của lãnh đạo Sở, là đầu mối để các CBCS Sở thực hiện trao đổi, khai thác thông tin, hiện nay các Website này đang hoạt động ổn định và bảo mật cao.

**3/ Tóm tắt:**

Mặc dù các dự án, đề tài nghiên cứu đầu tư phát triển yêu cầu thực tế và hướng vào giải quyết các vấn đề bức xúc của Ngành nhưng các đề tài quy mô nhỏ, hẹp nhưng không có đề tài mang tính tổng hợp, liên Ngành. Quá trình triển khai thực hiện đề tài chậm trễ hơn so với tiến độ yêu cầu ban đầu, việc công nghệ kỹ thuật nghiên cứu vào hoạt động điều hành gặp nhiều khó khăn.

Công tác đăng ký các đề tài của dự án nghiên cứu kỹ lưỡng tình hình có nhu cầu đề tài khi thực hiện tính cấp thiết không còn nên không thực hiện được.

Công tác phổ biến các đề tài, sáng kiến của dự án đầy mạnh mẽ. Kỹ thuật nghiên cứu của dự án công bố rộng rãi cho toàn Ngành.

Nguồn lực nghiên cứu còn mỏng, chưa có chính sách khuyến khích cán bộ và người lao động tham gia nghiên cứu khoa học, kinh phí để triển khai nghiên cứu còn hạn chế.

**II. Mục tiêu KH&CN năm 2010.**

Đảm bảo ổn định kỹ thuật vận hành, công nghệ, làm chủ và phát triển công nghệ hiện đại liên quan đến lĩnh vực hoạt động của Ngành.

Đảm bảo cung cấp luận cứ khoa học cho các chủ trương, chính sách các quy hoạch, kế hoạch về lĩnh vực giao thông vận tải.

**III. Kế hoạch KHCN năm 2010**

**1. Nhiệm vụ KHCN và các chương trình công tác của Sở.**

Danh mục các đề tài và chương trình nghiên cứu đề tài nêu trong phụ lục kèm theo chương trình công tác.

**2. Kế hoạch thực hiện sáng kiến, cải tiến kỹ thuật năm 2010.**

- Tổng số sáng kiến đề kiến số thực hiện năm 2010: 20 sáng kiến.

Trong đó gồm: - 12 sáng kiến về giải pháp kỹ thuật.

- 08 sáng kiến về cải tiến quản lý

**V. Tổ chức thực hiện.**

**1. Phòng Khoa học công nghệ :**

- Chủ trì, phối hợp với các phòng ban thực hiện việc xây dựng kế hoạch thực hiện đề tài

- Theo dõi, đôn đốc thực hiện đề xuất, thẩm định (phần bản) và đánh giá kết quả công đồng của các đề tài.

- Đăng ký với Sở KH&CN thành phần các đề tài nghiên cứu KHCN và sáng kiến cải tiến kỹ thuật của Ngành;

- Tổng hợp xuất bản tài liệu và báo cáo KHKT của ngành.

- Tổ chức tổng kết 2 năm thực hiện chương trình công tác KHCN của ngành (2009 – 2010)

**2. Các phòng ban, đơn vị :**

- Lập đề xuất công trình đề tài và gửi về phòng KHCN số trích ngày 15/05/2010 để lãnh đạo số phê duyệt. Trong đề xuất phải ghi rõ :

+ Tên đề tài.

+ Chủ nhiệm và các thành viên tham gia thực hiện đề tài.

+ Hình thức thực hiện đề tài (Nhân sự nội dung thực hiện, nhân sự nội dung phối hợp thuê ngoài thực hiện)

+ Thời gian thực hiện đề tài.

+ Đơn vị công đồng đề tài.

- Theo dõi thực hiện đề tài theo đề xuất công đồng phê duyệt.

**GIÁM ĐỐC**

Đã ký

**Đông Việt Dũng**

**PHỤ LỤC**

**DANH MỤC ĐỀ TÀI KHCN NGÀNH GTVT THỰC HIỆN NĂM 2010**

(Ban hành kèm theo Chương trình Khoa học công nghệ Ngành GTVT thành phố Đà Nẵng)

trong 2010)

Nhiệm vụ

Tên đề tài

Phòng ban thực hiện

(Chức nhiệm đề tài)

Đơn vị phối hợp

Thời gian hoàn thành

1/ công tác cấp cách hành chính

Đề tài 1: Ứng dụng công nghệ thông tin xây dựng hệ thống quản lý cán bộ trong ngành.

Văn phòng S

(Ông: Bùi Thanh Thuận)

Số Nội Vụ

4/2010

Đề tài 2: Ứng dụng công nghệ thông tin trong việc lưu trữ và khai thác tài liệu lưu trữ của cơ quan.

Văn phòng Số

(Bà: Phạm Thị Thu Hà)

6/2010

**2/ Quản lý đô thị**

Đề tài 3: Xây dựng chế độ n kế thu thuế và ghi m thu đèn led trong h th ng

Phòng GD & QLCL CT

(Ông: Trần ng Tr ng Nghĩa)

11/2010

Đề tài 4: Nghiên cứu xây dựng bộ nđ hiệ n trng giao thông thành ph Đà Nẵng

Phòng QL GTĐT

(Ông: H Quang Vinh)

Đoàn Thùy Trang – P.QL GTĐT

8/2010

Đề tài 5: Nghiên cứu gi i pháp c b n và l u dài nâng cao an toàn giao thông đ ng b thành ph Đà

C quan th ng tr c Ban An toàn giao thông.

(Ông: Lê T ng)

10/2010

Đề tài 6: Đề xuất các giải pháp đảm bảo trật tự an toàn giao thông đường thủy nội địa trên địa bàn

Thanh tra Sở

(Ông: Đoàn Đình Dũng)

9/2010

Đề tài 7: Nghiên cứu khả năng ứng dụng công nghệ màng oxy hóa trong xử lý nước thải sinh hoạt

Phòng Kế hoạch đầu tư

(Bà: Đặng Thị Phương Hà)

10/2010

**3/ Quản lý vận tải.**



Đề tài 8: Nghiên cứu, đề xuất các giải pháp nâng cao chất lượng đào tạo, sát hạch lái xe.

Phòng QL VT-CN&NL

(Ông: Bùi Thanh Thiển)

10/2010

Đề tài 9: Nghiên cứu, đề xuất các giải pháp kiểm soát chất lượng công nghệ tiên xe cộ giải sau đăng ký

Trung tâm Đăng ký xe cộ giải.

(Ông: Nguyễn Quang)

6/2010

Đề tài 10: Quy hoạch phát triển vận tải hành khách công cộng bằng taxi trên địa bàn thành phố Đà

Phòng QL VT-CN&NL

(Ông : Nguyễn Thanh Sơn)

8/2010

Đề tài 11: Nghiên cứu, đề xuất các giải pháp nâng cao hiệu quả hoạt động của hệ thống Giao thông

Phòng Kế hoạch đầu tư

(Bà : Đặng Thị Thu Trang)

10/2010.

Đề tài 12: Ứng dụng công nghệ thông tin trong quản lý cấp, đăng ký biển số xe máy chuyên dùng.

Phòng QL VT-CN&NL

(Ông: Trần Văn Thiển)

Trung tâm đăng ký ô tô xe cộ giao

8/2010

Đề tài 13: Nghiên cứu ứng dụng vật liệu mới trong sản xuất hạ tầng giao thông – TP.Đà Nẵng.

Phòng GD & QLCL CT  
(Ông : Vũ Ngọc Trung)

11/2010.

4/ Quản lý, ứng dụng công nghệ mới trong xây dựng cầu đường

Đề tài 14: Đề xuất các giải pháp nâng cao chất lượng thi công, dự toán công trình đường duy trì và kiểm

Phòng GD & QLCL CT  
(Ông: Đinh Văn Tình)

6/2010

Đề tài 15: Nghiên cứu lập a ch n các gi i pháp thi t k phù h p cho công trình c u đ o ng h p ph n C

Phòng GD & QLCL CT

(Ông: Bùi H ng Trung)

11/2010

Đề tài 16: Hoàn ch nh quy trình v n hành, khai thác c u Thu n Ph c.

Phòng GD & QLCL CT

(Ông: Ngô Đnh S n)

11/2010

Đề tài 17: Xây dựng quy định về đảm bảo an toàn giao thông cho công trình đang thi công

Phòng GD & QLCL CT

(Ông: Hoàng Nguyễn Quốc Cường)

10/2010

Đề tài 18: Hoàn thiện quy trình thẩm định hồ sơ thiết kế - đấu thầu cho phù hợp với các văn bản hướng dẫn

Phòng GD & QLCL CT

(Bà: Trần Thị Thanh Thúy)

5/2010

11/2010.

5/ Thu thập tài liệu, đi u tra đ li u c b n ph c v cho các nhiệm vụ nh ng năm tiếp theo

Đề tài 19: Đề xuất giải pháp nâng cao hiệu quả quản lý số liệu tài sản công tại các đơn vị hành chính

Phòng TC-KT

(Nguyễn Thị Điện)

Họ Tên: Thúy Hằng, Vũ Thị Như Quỳnh – P.TC-KT

10/2010.

### 6/Phát triển nguồn nhân lực

Đề tài 20: Tổ chức tập huấn cho cán bộ, công chức về quy trình thi tốp hồ sơ công việc.

Văn phòng S

(Bà: Lương Thị Kiều Trang)

5/2010

Đề tài 21: Xây dựng phôi án tuyên truyền về an toàn giao thông trên địa bàn thành phố.

Có quan tham gia trình Ban An toàn giao thông.

(Ông: Lê Tấn)

7/2010.